

**BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ CHO THUÊ ĐẤT TRẢ TIỀN THUÊ ĐẤT HÀNG NĂM
TẠI KHU CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH, KHU CÔNG NGHIỆP SAO MAI THÀNH PHỐ KON TUM
VÀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y, HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Công bố số /CB-BQLKKT ngày /5/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế về việc ban hành
đơn giá cho thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật tại Khu công nghiệp Hòa Bình; Khu
công nghiệp Sao Mai thành phố Kon Tum và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
(thời kỳ 2020-2024)*

STT	Vị trí đất thuê	Giá đất tính tiền thuê đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định 46/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Giá đất sau khi được điều chỉnh	Hệ số % theo Quyết định số 34//2015/QĐ-UBND ngày 10/8/2015	Giá cho thuê đất (đồng/m ²)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
A	KHU CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (Phường Lê Lợi; phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)					
1	Tất cả các lô quy hoạch Khu công nghiệp	150.000	1,1	165.000	1,5%	2.475
B	KHU CÔNG NGHIỆP SAO MAI (xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)					
1	Tất cả các lô quy hoạch Khu công nghiệp	135.000	1,1	148.500	1,3%	1.931
C	KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y					
	<i>KHU I (xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)</i>					
1	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ đồn Biên phòng đến cột mốc 790)	272.000	1,2	326.400	0,5%	1.632
2	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Các vị trí còn lại thuộc đường nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu)	200.000	1,1	220.000	0,5%	1.100
	<i>KHU II (xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)</i>					
1	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ Km13+200 đến đồn Biên phòng)	264.000	1,2	316.800	0,5%	1.584

2	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ Km13+200 đến biên giới Campuchia đến hết đường nhựa)	264.000	1,2	316.800	0,5%	1.584
3	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Các vị trí còn lại thuộc đường nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu)	200.000	1,1	220.000	0,5%	1.100
KHU III (xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)						
	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ ranh giới xã Đăk Xú đến cầu thôn Bắc Phong)	440.000	1,2	528.000	0,5%	2.640
1	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ cầu thôn Bắc Phong đến UBND xã Pờ Y)	552.000	1,2	662.400	0,5%	3.312
2	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đoạn từ phía tây UBND xã Pờ Y đến Km13+200)	320.000	1,2	384.000	0,5%	1.920
3	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Đường D4)	176.000	1,2	211.200	0,5%	1.056
4	- Đất Thương mại - Dịch vụ (Các vị trí còn lại thuộc đường nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu)	200.000	1,1	220.000	0,5%	1.100

*** Ghi chú:**

- Đơn giá cho tất cả các dự án đầu tư không thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; Hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm và mức tỷ lệ (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum sẽ thay đổi sau khi UBND tỉnh Kon Tum ban hành văn bản mới theo quy định.
- Các dự án đầu tư đã ký Hợp đồng thuê đất trước ngày công bố đơn giá cho thuê đất sẽ được điều chỉnh đơn giá cho thuê đối với trường hợp đã đến thời kỳ trả tiền thuê đất hằng năm (*sau khi trừ thời gian miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định*).
- Đơn giá cho thuê đất tại KCN Hòa Bình nêu trên áp dụng khi nhà đầu tư ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc các cơ quan khác. Trường hợp NĐT ký hợp đồng thuê đất với Công ty ĐTPHTH Khu kinh tế thì đơn giá thuê đất thực hiện theo đơn giá sau: VT1: 3.770 USD/ha/năm; VT2: 3.520 USD/ha/năm (trong đó: giá cho thuê hạ tầng 3.000 USD/ha/năm). Phương thức cho thuê: Trả tiền hàng năm và được ổn định trong suốt thời gian thuê. Thời gian thuê đất: 50 năm, tính kể từ ngày 31/3/2008.